

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
SỞ TÀI CHÍNH THÁI NGUYÊN

--- ** ---



HỒ SƠ MẪU
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Lĩnh vực: Tin học thống kê

Thủ tục hành chính: Đăng ký mã số có quan hệ
với ngân sách

Thái Nguyên, Năm 2023

Thủ tục hành chính: Đăng ký mã số có quan hệ với ngân sách

Thành phần hồ sơ:

Trường hợp 1: Hồ sơ đăng ký mã số ĐVQHNS cho các đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước, gồm:

Loại giấy tờ	Bản chính	Bản sao	Mẫu tờ khai
Tờ khai đăng ký mã số ĐVQHNS dùng cho đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước, đơn vị khác có quan hệ với ngân sách theo Mẫu số 01-MSNS-BTC kèm theo Thông tư số 185/2015/TT-BTC	1	0	01-MSNS-BTC
Bảng thống kê đơn vị đề nghị cấp mã số ĐVQHNS (dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách, đơn vị dự toán) theo mẫu số 07-MSNS-BTC kèm theo Thông tư số 185/2015/TT-BTC được xác nhận thông tin bởi cơ quan chủ quản hoặc bản sao hợp lệ văn bản thành lập đơn vị.	1	0	07-MSNS-BTC

Hồ sơ đăng ký mã số ĐVQHNS cho các dự án đầu tư tại giai đoạn chuẩn bị đầu tư, gồm:

Loại giấy tờ	Bản chính	Bản sao	Mẫu tờ khai
Tờ khai đăng ký mã số ĐVQHNS dùng cho các dự án đầu tư ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư theo mẫu số 02-MSNS-BTC tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 185/2015/TT-BTC.	1	0	02-MSNS-BTC
Bản sao hợp lệ Quyết định hoặc Văn bản thông báo của cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.	0	1	

Trường hợp 4: Hồ sơ đăng ký mã số ĐVQHNS cho các dự án đầu tư tại giai đoạn thực hiện dự án, gồm:

Loại giấy tờ	Bản chính	Bản sao	Mẫu tờ khai
Tờ khai đăng ký mã số ĐVQHNS dùng cho các dự án đầu tư ở giai đoạn thực hiện dự án theo mẫu số 03-MSNS-BTC tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 185/2015/TT-BTC.	1	0	03-MSNS-BTC
Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ sau đây: • Quyết định đầu tư dự án; • Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đối với các dự án chỉ lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật; • Các quyết định điều chỉnh dự án (nếu có).	0	1	

Trường hợp 5: Đăng ký bổ sung thông tin chuyển giai đoạn dự án đầu tư, gồm:

Loại giấy tờ	Bản chính	Bản sao	Mẫu tờ khai
Thông báo chuyển giai đoạn dự án đầu tư theo mẫu số 04-MSNS-BTC tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 185/2015/TT-BTC.	1	0	04-MSNS-BTC
Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ sau đây: • Quyết định đầu tư dự án; • Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đối với các dự án chỉ lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật; • Các quyết định điều chỉnh dự án (nếu có).	0	1	

Trường hợp 6: Đăng ký thay đổi thông tin về mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách

Loại giấy tờ	Bản chính	Bản sao	Mẫu tờ khai
Trường hợp đơn vị có quan hệ với ngân sách nếu có thay đổi các chỉ tiêu đăng ký mã số ĐVQHNS như tên đơn vị, tên dự án, tên chủ đầu tư, địa chỉ đơn vị, địa chỉ chủ đầu tư, tên cơ quan chủ quản cấp trên thì đơn vị gửi Thông báo đến Cơ quan tài chính nơi đã cấp mã số ĐVQHNS. Nội dung Thông báo thực hiện theo Mẫu số 06-MSNS-BTC tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 185/2015/TT-BTC.	1	0	06-MSNS-BTC

Trường hợp 2: Hồ sơ đăng ký mã số ĐVQHNS cho các đơn vị khác có quan hệ với ngân sách, gồm:

Loại giấy tờ	Bản chính	Bản sao	Mẫu tờ khai
Tờ khai đăng ký mã số ĐVQHNS dùng cho đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước, đơn vị khác có quan hệ với ngân sách theo mẫu số 01-MSNS-BTC tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 185/2015/TT-BTC	1	0	01-MSNS-BTC
Bản sao hợp lệ các giấy tờ sau đây: • Văn bản thành lập đơn vị; • Các văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao nhiệm vụ, kinh phí cho đơn vị.	0	1	

Bộ, ngành:..... **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
 Tỉnh/TP: **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ MÃ SỐ ĐƠN VỊ CÓ QUAN HỆ VỚI NGÂN SÁCH
DÙNG CHO ĐƠN VỊ DỰ TOÁN, ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC,
ĐƠN VỊ KHÁC CÓ QUAN HỆ VỚI NGÂN SÁCH

1. Tên đơn vị : Sở Tài chính tỉnh A

2. Loại hình đơn vị :

0	6
---	---

- | | |
|--|--|
| 01- Đơn vị sự nghiệp kinh tế | 07- Doanh nghiệp Nhà nước |
| 02- Đơn vị sự nghiệp nghiên cứu khoa học | 08- Quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách |
| 03- Đơn vị sự nghiệp giáo dục - đào tạo | 09- Ban quản lý dự án đầu tư |
| 04- Đơn vị sự nghiệp y tế | 10- Các đơn vị được hỗ trợ ngân sách |
| 05- Đơn vị sự nghiệp văn hoá thông tin | 11- Đơn vị khác |
| 06- Đơn vị quản lý hành chính | |

3. Chương Ngân sách:

4	1	8
---	---	---

4. Cấp dự toán:

2

4.1 Đơn vị có được đơn vị nào giao dự toán kinh phí hoạt động không?

Không ☒

Có ☐

Nếu chọn “Có” đề nghị ghi rõ tên đơn vị giao dự toán kinh phí hoạt động cho đơn vị:

4.2 Đơn vị có giao dự toán kinh phí hoạt động cho đơn vị nào không?

Không ☒

Có ☐

Nếu chọn “Có” đề nghị ghi rõ tên từ 1 đến 3 đơn vị được đơn vị giao dự toán kinh phí:

5. Đơn vị cấp trên quản lý trực tiếp:

- Tên đơn vị cấp trên quản lý trực tiếp: UBND tỉnh A
- Mã số đơn vị cấp trên quản lý trực tiếp: 1234567

6. Quyết định thành lập đơn vị

- Số quyết định: 12345
- Ngày thành lập: 10/10/2013
- Cơ quan ra quyết định: UBND tỉnh A

7. Địa điểm.

- Tỉnh, Thành phố: Thái Nguyên
- Quận, huyện: Thành phố Thái Nguyên.....
- Xã, phường : Phường Trung Vương
- Số nhà, đường phố: Số 16 xxxxx.....
- Điện thoại: 02803xxxxxFax:.. 02803xxxxxx

8. Mã số thuế (nếu có): 4600xxxxxx.

Ngày tháng 6 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

Số: abc/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày x tháng y năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Trung tâm A trực thuộc Sở B tỉnh Thái Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII;

Căn cứ Quyết định số 140/QĐ-TTg ngày 31/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ về bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với các chức danh lãnh đạo trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy;

Căn cứ Nghị quyết số xxx-NQ/BCSD ngày xx/xx/2021 của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh về công tác cán bộ và tổ chức bộ máy;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số xxx/TTr-SNV ngày xx/xx/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Trung tâm A tỉnh Thái Nguyên trực thuộc Sở B tỉnh Thái Nguyên

1. Tên gọi: Trung tâm A tỉnh Thái Nguyên.

2. Địa vị pháp lý: Trung tâm A tỉnh Thái Nguyên (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, trực thuộc Sở B tỉnh Thái Nguyên. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có trụ sở làm việc, có con dấu

riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và Ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao tỉnh Thái Nguyên

1. Chức năng: Trung tâm có chức năng xxx kế hoạch của Sở B và cấp có thẩm quyền giao; tổ chức hoạt động dịch vụ, khai thác cơ sở vật chất theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn:

- xxxxxxxx

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở B giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quy định cơ cấu tổ chức, số lượng người làm việc của Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục thể thao tỉnh Thái Nguyên

1. Về tổ chức bộ máy:

- Lãnh đạo Trung tâm: có Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

Giám đốc hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 0,5; Phó Giám đốc hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 0,3.

- Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ: có 04 phòng, gồm:...

Phòng chuyên môn, nghiệp vụ phải có ít nhất từ 07 người làm việc là viên chức trở lên, công việc hoặc lĩnh vực do phòng thực hiện phải có từ 02 mảng công tác trở lên và có quy trình quản lý riêng theo yêu cầu của đối tượng quản lý. Phòng có từ 07 đến 09 người làm việc là viên chức được bố trí trưởng phòng và 01 phó trưởng phòng; có từ 10 người làm việc là viên chức trở lên được bố trí trưởng phòng và không quá 02 phó trưởng phòng.

Trưởng phòng hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 0,25; phó trưởng phòng hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 0,15.

2. Số lượng người làm việc của Trung tâm nằm trong tổng biên chế của Sở B được UBND tỉnh giao theo kế hoạch biên chế hằng năm.

3. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, khen thưởng, kỷ luật, từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với lãnh đạo, quản lý Trung tâm thực hiện theo quy định của Đảng, Nhà nước và quy định của UBND tỉnh Thái Nguyên về phân cấp quản lý công tác tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở B có trách nhiệm:

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và thẩm quyền được giao, tổ chức thực hiện Quyết định này;

b) Quy định nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của các phòng thuộc Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao tỉnh Thái Nguyên.

2. Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; thủ trưởng các cơ quan có liên quan, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn tổ chức thực hiện Quyết định này.

Điều 5. Quy định chuyển tiếp

1. Trước mắt số lượng cấp phó (Phó Giám đốc, Phó Trưởng phòng) của Trung tâm được phép cao hơn quy định, nhưng khi có cấp phó nghỉ hưu hoặc điều chuyển công tác thì không được bổ sung; đồng thời phải có giải pháp điều chuyển, sắp xếp lại số lượng cấp phó trong thời hạn tối đa 03 năm kể từ ngày / /2022.

2. Các trường hợp đang là viên chức lãnh đạo, quản lý của đơn vị được sáp nhập, sau khi sắp xếp tổ chức thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc được bổ nhiệm vào chức vụ mới có phụ cấp chức vụ lãnh đạo thấp hơn so với phụ cấp chức vụ lãnh đạo cũ, được bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo cũ cho đến hết thời gian giữ chức vụ đã được bổ nhiệm trước khi sắp xếp tổ chức.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày xx/xx/2021, bãi bỏ các quy định trước đây trái với nội dung Quyết định này.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, B; Giám đốc Trung tâm A; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở A (2b);
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

7. Mẫu số 07-MSNS-BTC: Bảng thống kê đơn vị đề nghị cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách, đơn vị dự toán) (Ban hành kèm theo Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính).

Mẫu số 07-MSNS-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG THỐNG KÊ ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ
CẤP MÃ SỐ ĐƠN VỊ CÓ QUAN HỆ VỚI NGÂN SÁCH
(Dùng cho đơn vị Chủ quản xác nhận)

1. Bộ, ngành; Tỉnh/thành phố: UBND xã A
2. Số lượng đơn vị: 01

STT	Tên đơn vị	Loại hình đơn vị	Chương ngân sách	Cấp dự toán	Đơn vị cấp trên quản lý trực tiếp	Địa điểm		
						Tỉnh/ thành phố	Quận/ huyện	Xã/phường
1	UBND xã A	Quản lý hành chính	805	4	UBND huyện A	Tỉnh A	Huyện A	Xã A
2								
...								

Ngày xx tháng xx năm 2023
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CHỦ QUẢN
XÁC NHẬN
(Ký tên, đóng dấu)

2. Mẫu số 02-MSNS-BTC: Mẫu tờ khai đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (Dùng cho các dự án đầu tư ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư) (Ban hành kèm theo Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính).

Mẫu số: 02-MSNS-BTC

Bộ, ngành; Tỉnh/TP:

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ MÃ SỐ ĐƠN VỊ CÓ QUAN HỆ VỚI NGÂN SÁCH

DÙNG CHO CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ Ở GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ

1. Tên dự án đầu tư: Cải tạo, sửa chữa Trụ sở làm việc UBND xã A

2. Dự án cấp trên (đối với tiểu dự án) (Nếu có):

2.1. Tên dự án cấp trên:

2.2. Mã dự án cấp trên:

3. Chủ đầu tư:

3.1. Tên chủ đầu tư: UBND xã A

3.2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách: 1234567

3.3. Địa chỉ chủ đầu tư:

- Tỉnh, Thành phố: tỉnh A

- Quận, huyện: Huyện A Xã, phường: Xã A

- Số nhà, đường phố: Số 16, xóm A

- Điện thoại (cố định hoặc di động): 0983123456

- Email: ubndxa@gmail.com

4. Ban quản lý dự án (nếu có):

4.1. Tên Ban quản lý dự án:

4.2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách:

4.3. Địa chỉ Ban quản lý dự án:

- Tỉnh, Thành phố:

- Quận, huyện:

- Xã, phường:

- Số nhà, đường phố:

- Điện thoại:

- Email:

5. Cơ quan chủ quản cấp trên:

5.1. Tên cơ quan chủ quản cấp trên: UBND huyện A

5.2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách: 1345678

6. Quyết định hoặc văn bản thông báo phê duyệt chủ trương đầu tư dự án:

6.1. Cơ quan ra Quyết định/văn bản: UBND huyện A

6.2. Số Quyết định/văn bản: 123/QĐ-UBND

6.3. Ngày ra Quyết định/văn bản: 01/01/2023

6.4. Người ký Quyết định/văn bản: Nguyễn Văn A

6.5. Tổng kinh phí chuẩn bị đầu tư (nếu có): 100.000.000 đồng

6.6. Nguồn vốn:

Nguồn vốn	Tỉ lệ nguồn vốn
Ngân sách nhà nước	100

7. Thông tin về người đại diện đăng ký mã số ĐVQHNS:

7.1. Họ và tên người đại diện: Nguyễn Văn A

7.2. Điện thoại cơ quan: 02083 xxxxxx

7.3. Điện thoại di động: 0983123456

7.4. Email: .nguyenvana@gmail.com

Ngày x tháng y năm 2023
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ
(ký tên, đóng dấu)

Số: xxx /NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày xx tháng xx năm 2023.

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Xây mới công trình A.

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHOÁ XIX, KỲ HỌP THỨ 5 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương, ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 được Quốc hội khoá XIII, thông qua ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/ QH 13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 0/2020/NĐ-C ngày 06/ /2020 của Ch nh phủ quy định chi tiết một số điều của uật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số xxx /TTr – UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh, ngày xx tháng 3 năm 2022, Báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh và các ý kiến thảo luận của các vị Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: A, với các nội dung sau:

1. Mục tiêu đầu tư: Đảm bảo phục vụ nhu cầu của người dân...
2. Nhóm dự án: Công trình giao thông, cấp IV, nhóm C.
3. Tên chủ đầu tư: Xây mới công trình A.
4. Địa điểm thực hiện dự án: phường A, TP A, tỉnh A
5. Quy mô đầu tư: 5km đường...
6. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: đồng. XXXXXXXXX đồng (Bằng chữ: xxxxx đồng)

7. Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước

8. Thời gian thực hiện: năm x

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết này đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

b) Chỉ đạo các ban, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan lập hồ sơ hoàn thành Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án đầu tư xây dựng A, trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công năm 2019 và pháp luật liên quan.

Điều 3: Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Thái Nguyên thông qua ngày và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

CHỦ TỊCH

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN A**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 123 /QĐ-UBND

Định Hoá, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo kinh tế- kỹ thuật xây dựng công trình:

.....

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN A

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17/6/2020.

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định của Chính phủ: số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ các Thông tư: số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 về hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016; số 11/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ xây dựng về ban hành định mức xây dựng; số 13/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ xây dựng quy định việc quản lý chi phí quản lý chi phí đầu tư xây dựng các công trình xây dựng thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới;

*Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND, ngày của UBND huyện
..... về việc Phê duyệt*

*Xét đề nghị của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện tại Văn bản thẩm định số
.....*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình:
....., như sau :

1. Tên công trình:
2. Chủ đầu tư: UBND huyện Đại diện chủ đầu tư:
Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện
3. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình:

Công ty cổ phần kiến trúc xây dựng VN ASEAN.

4. Mục tiêu đầu tư xây dựng : Phục vụ các hoạt động văn hóa xã hội của xã, hoàn thiện cơ sở vật chất đáp ứng các tiêu chí về xã đạt nông thôn mới .

5. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

5.1. Sửa chữa nhà văn hóa : Cải tạo lại hệ thống rãnh thoát nước ngoài nhà; Cạo bỏ sơn cũ và sơn lại toàn nhà; Sơn lại toàn bộ cửa đi, cửa sổ; Thay gạch lát nền nhà bằng gạch liên doanh 600x600mm; Bậc tam cấp lát đá granit; Dỡ bỏ trần cũ làm lại trần bằng trần thạch cao chìm; Thay mới toàn bộ thiết bị điện; Lắp đặt đồng bộ thiết bị hệ thống âm thanh cho nhà văn hóa.

5.2. Xây dựng các phòng chức năng: Xây dựng nhà 1 tầng, dài 17.4m, rộng 7.3m, cao 3.6m; bước gian là 3,3m; hành lang rộng 1,8m.

- Móng nhà đỡ trụ BTCT kết hợp hệ dầm BTCT mác 200; Nhà thiết kế khung BTCT toàn khối kết hợp xây tường bao che; Toàn nhà xây, trát vữa xi măng mác 75; Sàn mái đỡ BTCT mác 200#; Bên trên xây thu hồi, lợp tôn liên doanh chống nóng, xà gồ thép hộp; Cửa sổ cửa đi nhôm hệ, cửa sổ có sen hoa inox bảo vệ; Nền tầng 1 lát gạch terazzo, sàn tầng 2 lát gạch liên doanh, bậc tam cấp cầu thang lát đá granit; Rãnh thoát nước đầu nối với hệ thống rãnh thoát nước tổng thể.

- Phần điện, nước: Hoàn thiện đồng bộ hệ thống cấp điện, cấp thoát nước đáp ứng các tiêu chuẩn sử dụng và cấp công trình;

6. Địa điểm xây dựng: tỉnh Thái Nguyên.

7. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III.

8. Tổng dự toán: 1.507.170.860 đồng (Bằng chữ: Một tỷ năm trăm linh bảy triệu một trăm bảy mươi nghìn tám trăm sáu mươi đồng.).

Trong đó:

1	Chi phí xây dựng:	1.272.938.666	đồng
1.1	Chi phí xây dựng (không bao gồm vật liệu xi măng):	1.221.337.886	đồng
1.2	Chi phí xây dựng (vật liệu xi măng do chủ đầu tư cung cấp):	51.600.780	đồng
2	Chi phí thiết bị:	47.358.000	đồng
3	Chi phí quản lý dự án:	32.566.014	đồng
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	70.559.864	đồng
4	Chi phí khác:	14.061.125	đồng
5	Chi phí dự phòng:	69.687.191	đồng

9. Phương án GPMB: Công trình nằm trong khuôn viên UBND xã.

10. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn các chương trình mục tiêu quốc gia, ngân sách tỉnh, ngân sách huyện và các nguồn vốn khác.

11. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý.

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2023.

Điều 2. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện, căn cứ Luật xây dựng và các văn bản hướng dẫn hiện hành của Nhà nước để tổ chức thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Thủ trưởng các đơn vị: Tài chính - Kế hoạch; Kinh tế và Hạ tầng; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng, Chủ tịch UBND xã và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Như điều 3;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn A

Tỉnh/TP: Thái Nguyên

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ MÃ SỐ ĐƠN VỊ CÓ QUAN HỆ VỚI NGÂN SÁCH
DÙNG CHO CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ Ở GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN DỰ ÁN**

1. Tên dự án đầu tư(*): Sửa chữa nâng cấp đường giao thông liên xã B

2. Nhóm dự án đầu tư(*)

- ☐ Dự án quan trọng quốc gia ☐ Dự án nhóm B
☐ Dự án nhóm A ☒ Dự án nhóm C

3. Hình thức dự án(*)

- ☐ Xây dựng mới ☐ Cải tạo mở rộng ☒ Cải tạo sửa chữa

4. Hình thức quản lý thực hiện dự án (*)

- ☐ Ban QLDA đầu tư xây dựng chuyên ngành ☒ Chủ đầu tư trực tiếp thực hiện quản lý dự án
☐ Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực ☐ Quản lý dự án của Tổng thầu xây dựng (EPC)
☐ Ban QLDA đầu tư xây dựng một dự án đối với các dự án sử dụng vốn nhà nước quy mô nhóm A có công trình cấp đặc biệt, có áp dụng công nghệ cao ☐ Thuê tư vấn quản lý dự án

5. Dự án cấp trên (đối với tiểu dự án) (nếu có):

5.1. Tên dự án cấp trên:

5.2. Mã dự án cấp trên:

6. Chủ đầu tư(*)

6.1 Tên chủ đầu tư: (*) (*): **Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện B**

6.2 Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách: (*) 1234567

6.3 Địa chỉ chủ đầu tư:

- Tỉnh, Thành phố: (*) Thái Nguyên
- Quận, huyện: (*) Định Hoá - Xã, phường: (*) Thị trấn B
- Địa chỉ chi tiết: (*) Thị trấn B - Định Hoá - Thái Nguyên
- Điện thoại: 02803 778 645 Fax : 02803 778 645

7. Ban quản lý dự án (nếu có)

7.1. Tên Ban Quản lý dự án:

7.2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách:

7.3. Địa chỉ Ban quản lý dự án:

- Tỉnh, thành phố:
- Quận, huyện:
- Xã, phường:
- Số nhà, đường phố:
- Điện thoại:
- Email:

8. Cơ quan chủ quản cấp trên(*)

8.2. Tên cơ quan chủ quản cấp trên: **UBND huyện B**

8.1. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách: **1234567**

9. Quyết định đầu tư(*):

9.1. Cơ quan ra quyết định: UBND huyện B

9.2. Số quyết định: 123/QĐ-UBND

9.3. Ngày quyết định: Ngày 29 tháng 01 năm 2023

9.4. Người ký quyết định: Nguyễn Văn A

9.5. Thời gian bắt đầu thực hiện được duyệt: năm 2023

9.6. Thời gian hoàn thành dự án được duyệt: năm 2024

9.7. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án: 3.582.511.089, đồng

- Chi phí xây dựng: 3.088.499.518, đồng
 - Chi phí thiết bị: 0, đồng
 - Chi phí tư vấn: 281.940.762, đồng
- Chi phí dự phòng: 104.344.984, đồng
 - Chi phí quản lý dự án: 84.905.659, đồng
 - Chi phí khác: 22.820.166, đồng

9.8. Nguồn vốn đầu tư(*):

Nguồn vốn	Tỉ lệ nguồn vốn
Nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ và các nguồn vốn khác	100

9.9. Địa điểm thực hiện dự án(*):

Quốc gia	Tỉnh, thành phố	Quận, huyện	Xã, phường
Việt Nam	Tỉnh Thái Nguyên	Huyện B	Xã B

9.10. Ngành kinh tế (nếu có):

Mã ngành kinh tế	Tên ngành kinh tế

10. Thông tin về người đại diện đăng ký mã số ĐVQHNS

10.1. Họ và tên người đại diện: Lê Quang A

10.2. Điện thoại cơ quan: 02083xxxxxx

10.3. Điện thoại di động: 0913xxxxxx

10.4. Email: lequanga@gmail.com

Ngày x tháng y năm 2023

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ

(ký tên, đóng dấu)

4. Mẫu số 04-MSNS-BTC: Mẫu Thông báo chuyển giai đoạn dự án đầu tư (Ban hành kèm theo Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính).

Mẫu số: 04-MSNS-BTC

UBND huyện A
UBND XÃ A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO CHUYỂN GIAI ĐOẠN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

DÙNG CHO CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Tên dự án đầu tư: Sửa chữa nâng cấp đường giao thông liên xã A

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách đã cấp cho dự án đầu tư: 8765432

Địa chỉ Chủ đầu tư: UBND xã A – huyện A – tỉnh A

Thông báo thay đổi/bổ sung chỉ tiêu đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách dùng cho dự án đầu tư như sau:

1. Nhóm dự án đầu tư

- | | |
|--|--|
| ☐ Dự án quan trọng quốc gia | ☐ Dự án nhóm B |
| ☐ Dự án nhóm A | ☒ Dự án nhóm C |

2. Hình thức dự án

- | | | |
|---------------------------------------|--|--|
| ☐ Xây dựng mới | ☐ Cải tạo mở rộng | ☒ Cải tạo sửa chữa |
|---------------------------------------|--|--|

3. Hình thức quản lý thực hiện dự án

- | | |
|---|--|
| ☐ Ban QLDA đầu tư xây dựng chuyên ngành | ☒ Chủ đầu tư trực tiếp thực hiện quản lý dự án |
| ☐ Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực | ☐ Quản lý dự án của Tổng thầu xây dựng (EPC) |
| ☐ Ban QLDA đầu tư xây dựng một dự án đối với các dự án sử dụng vốn nhà nước quy mô nhóm A có công trình cấp đặc biệt, có áp dụng công nghệ cao | ☐ Thuê tư vấn quản lý dự án |

4. Quyết định đầu tư

4.1. Số quyết định: 123/QĐ-UBND

4.2. Cơ quan ra quyết định: UBND huyện A

4.3. Ngày quyết định: 01/01/2023

4.4. Người ký quyết định: Nguyễn Văn A

4.5. Thời gian bắt đầu thực hiện: 2023

4.6. Thời gian hoàn thành dự án: 2023

4.7. Tổng mức đầu tư xây dựng công trình: 100.000.000

o Chi phí xây dựng: 10.000.000

o Chi phí dự phòng: 10.000.000

o Chi phí thiết bị:

o Chi phí quản lý dự án:

.....

o Chi phí đền bù giải phóng mặt
bằng tái định cư

o Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:

o Chi phí khác: 80.000.000

.....

4.8. Nguồn vốn đầu tư:

Nguồn vốn	Tỉ lệ nguồn vốn %
Ngân sách nhà nước	100

4.9. Địa điểm thực hiện dự án:

Quốc gia	Tỉnh, thành phố	Quận, huyện	Xã, phường
Việt Nam	Tỉnh A	Huyện A	Xã A

5. Thông tin về người đại diện đăng ký mã số ĐVQHNS

5.1. Họ và tên người đại diện: Nguyễn Văn A

5.2. Điện thoại cơ quan: Phòng xx A

5.3. Điện thoại di động: 0983123456

5.4. Email: nguyenvana@gmail.com

Ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN
VỊ
(ký tên, đóng dấu)

5. Mẫu số 05A-MSNS-BTC: Giấy chứng nhận mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách điện tử (Dùng cho đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách và các đơn vị khác có quan hệ với ngân sách) (Ban hành kèm theo Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 Bộ Tài chính).

Mẫu số: 05A-MSNS-BTC

CƠ QUAN TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
MÃ SỐ ĐƠN VỊ CÓ QUAN HỆ VỚI NGÂN SÁCH ĐIỆN TỬ
(Dùng cho đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách, đơn vị khác có quan hệ với ngân sách)

MÃ SỐ	123456
TÊN ĐƠN VỊ	Sở Tài chính A
ĐỊA CHỈ ĐƠN VỊ	Số 20, đường A, phường A, TP A, tỉnh A
CƠ QUAN CHỦ QUẢN	UBND tỉnh A

Nơi mã QR

6. Mẫu số 06-MSNS-BTC: Thông báo thay đổi thông tin mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (Ban hành kèm theo Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính).

Mẫu số 06-MSNS-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO

THAY ĐỔI THÔNG TIN MÃ SỐ ĐƠN VỊ CÓ QUAN HỆ VỚI NGÂN SÁCH

1. Tên Đơn vị/Dự án đầu tư: Sửa chữa nâng cấp đường giao thông liên xã A
2. Mã số ĐVQHNS đã được cấp: 8765432
3. Địa chỉ Đơn vị/Chủ đầu tư: UBND xã A – Huyện A – tỉnh A

Đơn vị xin thông báo thay đổi thông tin chỉ tiêu đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách như sau:

STT	Chỉ tiêu thay đổi (1)	Thông tin đăng ký cũ (2)	Thông tin đăng ký mới (3)
1	Tên công trình	Sửa chữa nâng cấp đường giao thông liên xã A	Cải tạo, Sửa chữa nâng cấp đường giao thông liên xã A
2			

4. Thông tin về người đại diện đăng ký thay đổi thông tin mã số ĐVQHNS
- 4.1. Họ và tên người đại diện: Nguyễn Văn A
- 4.2. Điện thoại cơ quan: 0280 xxxxxx
- 4.3. Điện thoại di động: 0913 xxxxxx
- 4.4. Email: nguyenvana@gmail.com

Ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ
(ký tên, đóng dấu)

9. Mẫu số 09-MSNS-BTC: Giấy biên nhận Hồ sơ đăng ký mã số ĐVQHNS (Ban hành kèm theo Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính).

Mẫu số 09-MSNS-BTC

Cục Tin học và Thống kê tài chính
Hoặc Sở Tài chính

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN HỒ SƠ ĐĂNG KÝ MÃ SỐ ĐVQHNS

1. Tên đơn vị: UBND xã A

2. Tên đơn vị chủ quản: UBND huyện A

3. Họ và tên cán bộ đến đăng ký: Nguyễn Văn A

4. Tình trạng hồ sơ: ☒ Hồ sơ đủ ☐ Hồ sơ thiếu

5. Hồ sơ cần bổ sung (Nếu hồ sơ thiếu):

.....

.....

.....

6. Ngày trả Giấy chứng nhận mã số ĐVQHNS điện tử: sau 2 ngày gửi hồ sơ (đúng, đủ)

7. Điện thoại hỗ trợ của cơ quan tài chính nơi cấp mã số ĐVQHNS: 0208.3855418

8. Tài khoản đăng nhập Dịch vụ công tra cứu kết quả đăng ký mã số:
ubndxa@thainguyen.gov.vn

xxxxxxx, ngày xx tháng xx năm 2023

Người nhận hồ sơ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 05B-MSNS-BTC: Giấy chứng nhận mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách sử dụng điện tử (Dùng cho các dự án đầu tư) (Ban hành kèm theo Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính).

Mẫu số: 05B-MSNS-BTC

CƠ QUAN TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
MÃ SỐ ĐƠN VỊ CÓ QUAN HỆ VỚI NGÂN SÁCH ĐIỆN TỬ
(Dùng cho dự án đầu tư)

MÃ SỐ	8765432
TÊN DỰ ÁN ĐẦU TƯ	Sửa chữa nâng cấp đường giao thông liên xã A
CHỦ ĐẦU TƯ	UBND xã A
ĐỊA CHỈ CHỦ ĐẦU TƯ	Xã A – Huyện A – Tỉnh A

Nơi in mã vạch